BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ

CHUỖI GIÁ TRỊ TÔM TỈNH SÓC TRĂNG

Dự án "Tăng cường bình đẳng giới trong chuỗi giá trị tôm TỈNH SÓC TRĂNG và đầu tư kinh doanh nông nghiệp tại Việt Nam và Đông Nam Á" đơn vị triển khai Trung tâm Hợp tác Quốc tế Nuôi trồng và Khai thác thủy sản bền vững (ICAFIS)

Đặc điểm chung của địa bàn khảo sát

Bối cảnh chung vùng dự án

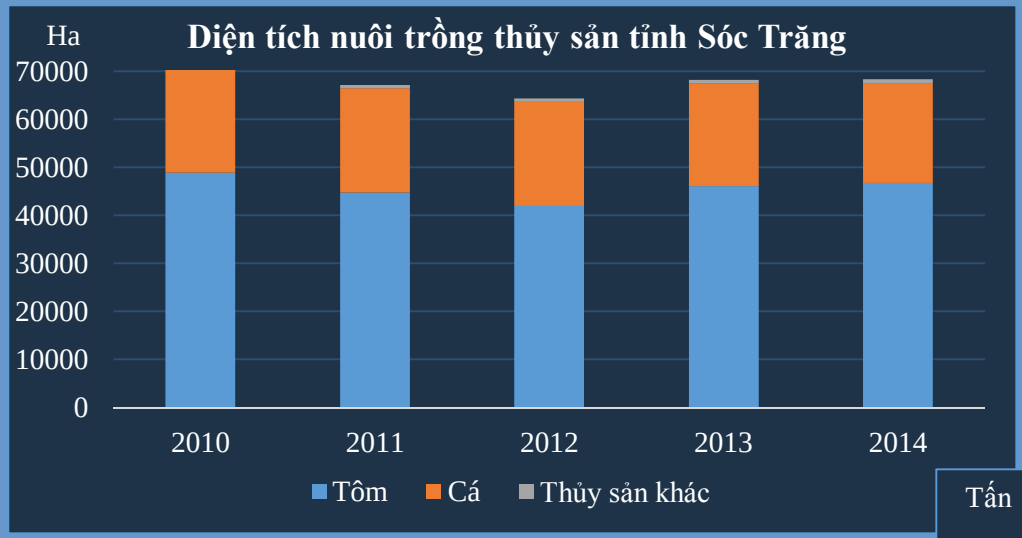

- DT nuôi trồng thủy sản toàn tỉnh là 72.000 ha (45.000 ha nước lợ, chiếm 62,5%).
- Từ 2010 – nay, mức độ thâm canh thay đổi rõ rệt (25.600 ha → 30.000 ha).

- 2014, sản lượng thủy sản đạt 211.000 tấn (sản lượng tôm đạt 81.000 tấn, ≈ hơn 8.000 tỷ đồng.
- Theo quy hoạch, đến 2020 tổng SL thủy sản của tỉnh là 346.000 tấn (tôm nước lợ 105.000 tấn, chiếm 30%).

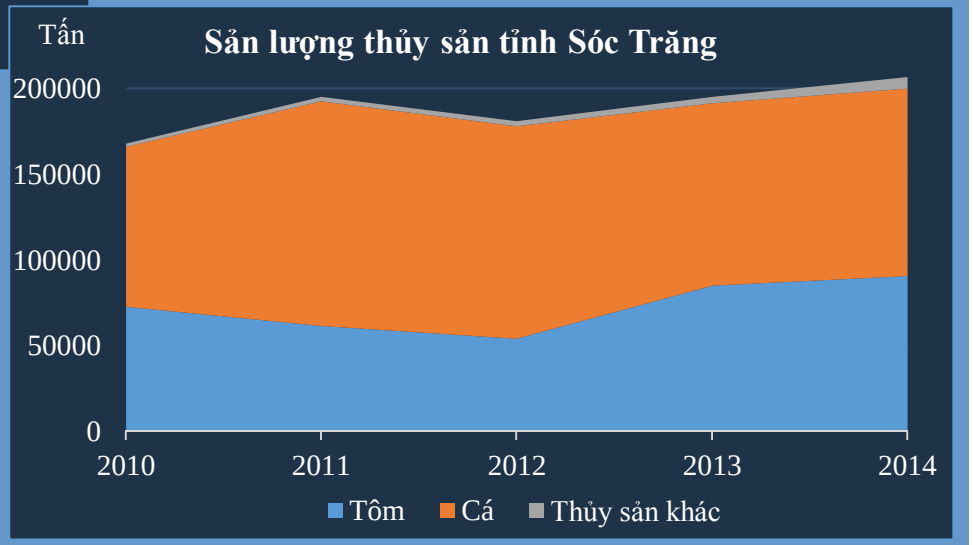

Nguồn: Niên giám TK Sóc Trăng, 2015

Kết quả khảo sát

Đặc điểm về đất đai của hộ

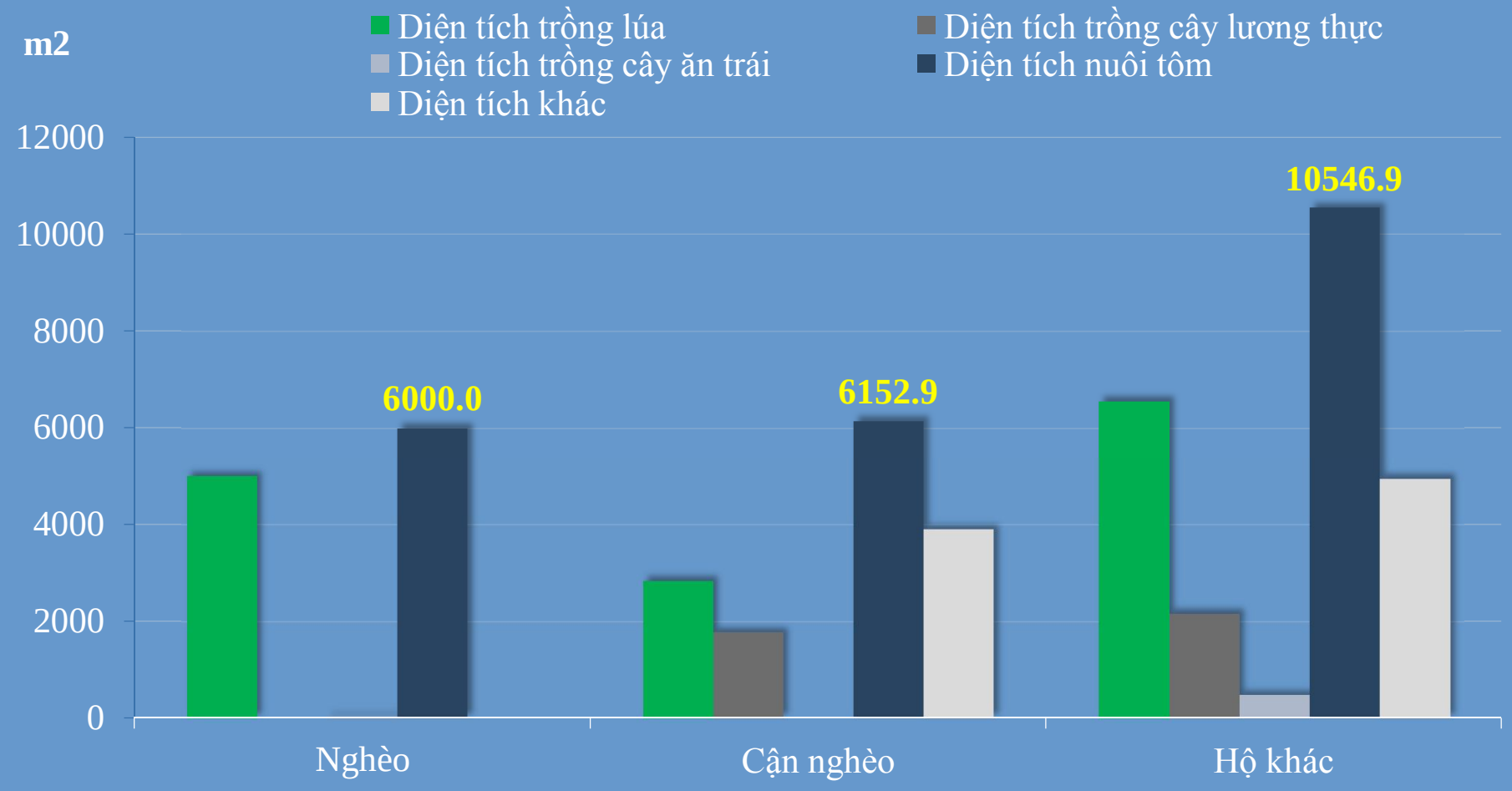

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

Các mô hình nuôi tôm

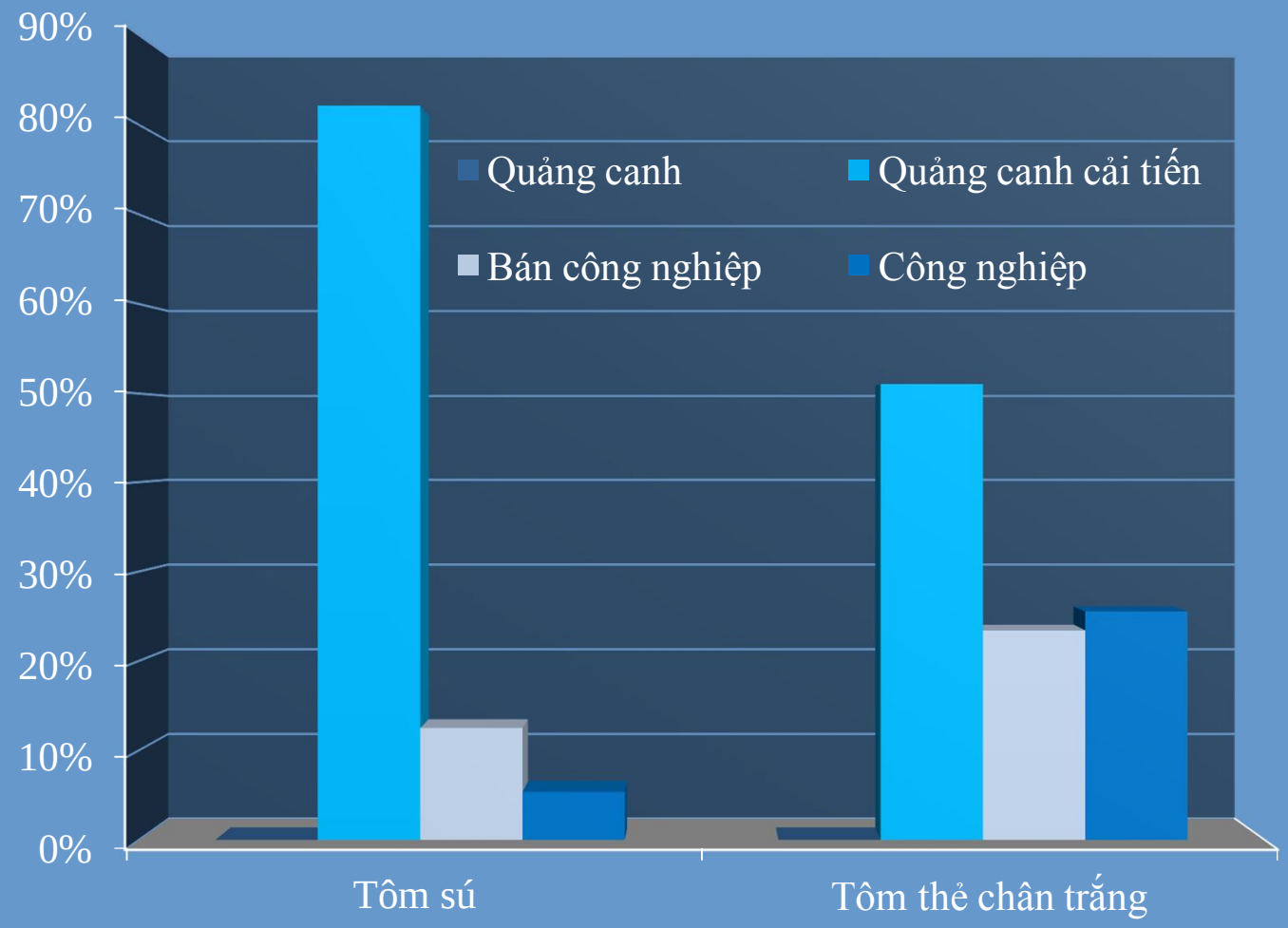

82% hộ nuôi tôm theo hình thức QCCT;
13% theo hình thức bán CN và
5% theo hình thức CN.

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

Nguồn giống của hộ nuôi tôm

Nguồn gốc tôm giống của hộ

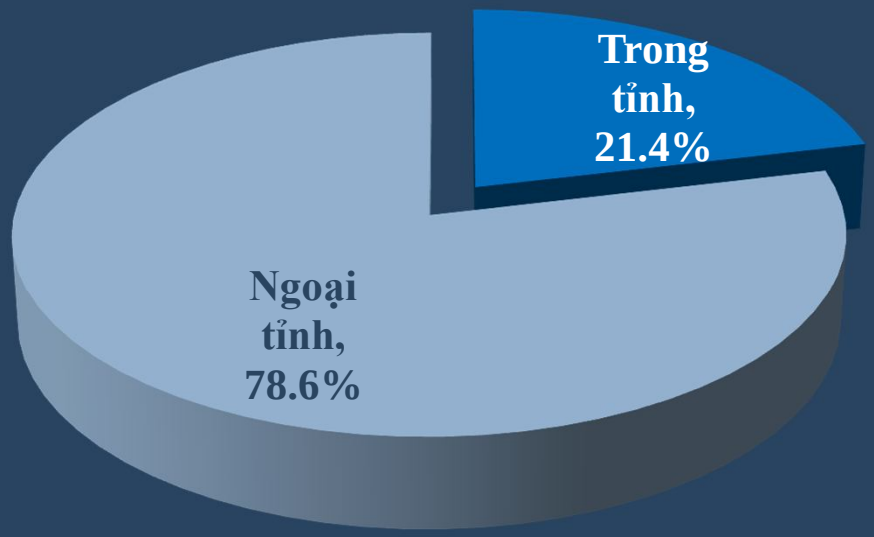

Tỷ lệ kiểm dịch của tôm giống

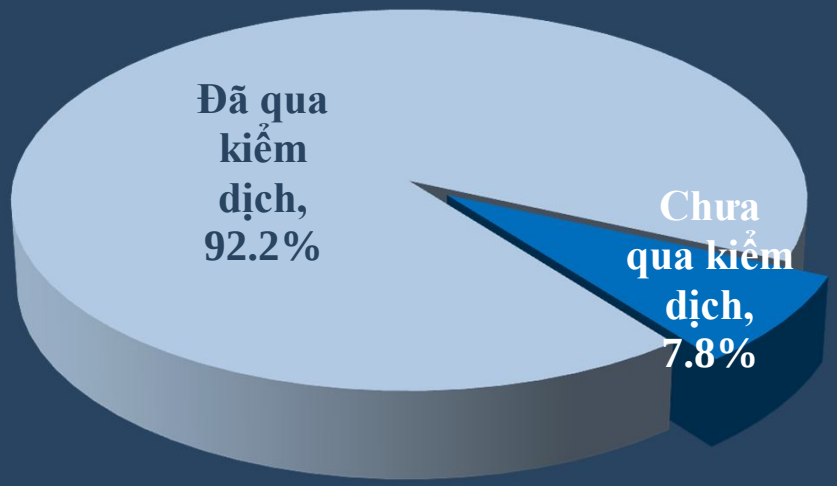

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

Nguồn kỹ thuật áp dụng cho nuôi tôm

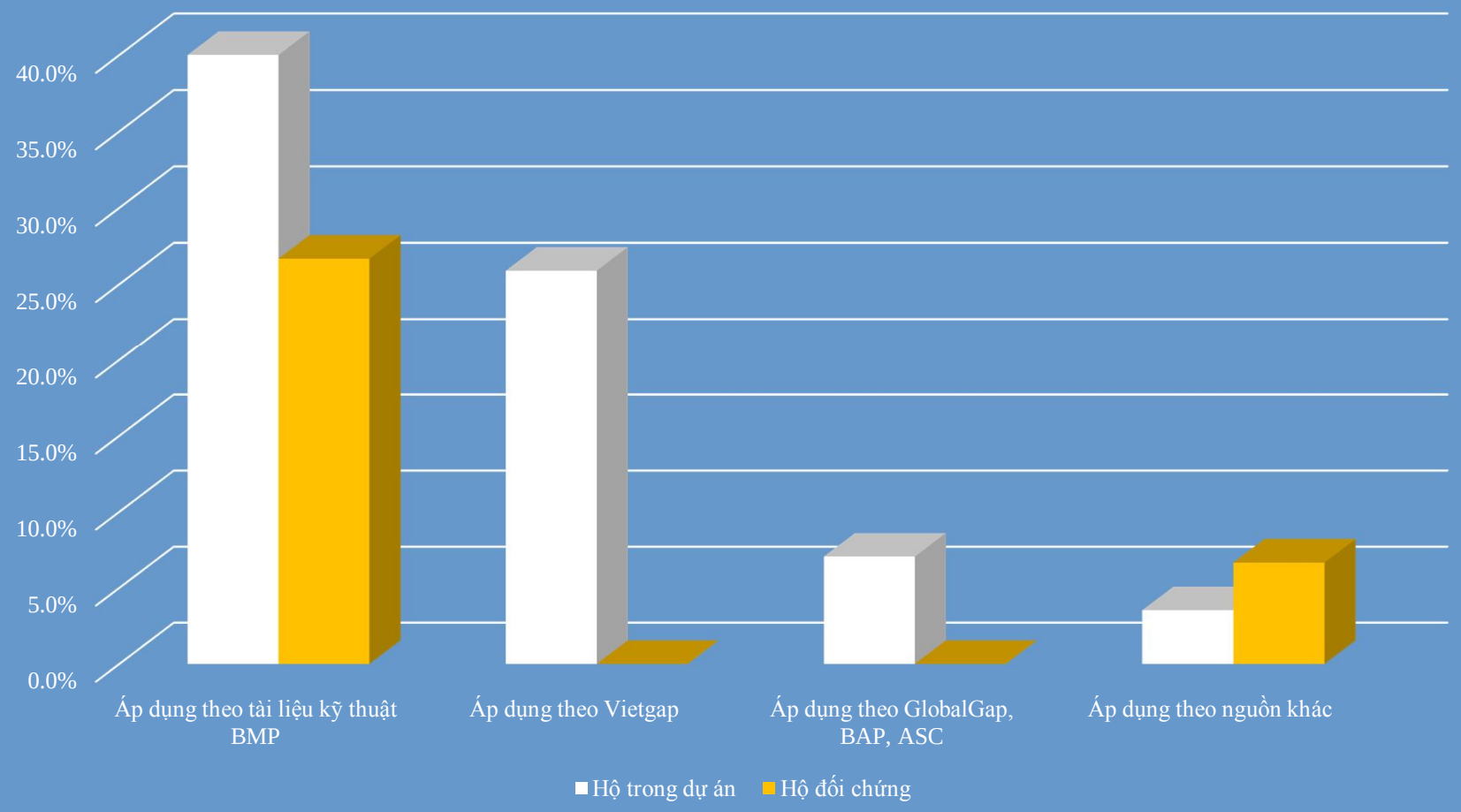

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

Hiệu quả kinh tế của hộ nông dân theo hình thức nuôi

Hạng mục	ĐVT	Tôm sú		Tôm thẻ chân trắng
		QCCT	Bán CN/CN	Bán CN/CN
TỔNG CHI PHÍ	**Tr. đồng/ha**	**36,09**	**145,71**	**139,98**
Tôm giống	Tr. đồng/ha	6,28	19,96	20,35
Thức ăn	Tr. đồng/ha	17,56	98,59	80,40
Hóa chất	Tr. đồng/ha	2,91	5,66	8,49
Thuốc thú y thủy sản	Tr. đồng/ha	3,63	6,25	10,72
Dụng cụ	Tr. đồng/ha	0,53	3,04	3,56
Công trình phụ	Tr. đồng/ha	0,52	0,00	2,11
Chuẩn bị ao	Tr. đồng/ha	2,50	4,74	3,85
Lãi vay	Tr. đồng/ha	0,25	0,31	0,41
Chi phí khác	Tr. đồng/ha	1,91	7,15	10,08
TỔNG DOANH THU	**Tr. đồng/ha**	**81,01**	**334,88**	**308,07**
Khối lượng thu hoạch	Kg/ha	549	1.982	2.645
Giá bán	Đồng/kg	147.654	168.991	116,473
LỢI NHUẬN	**Tr. đồng/ha**	**44,92**	**189,16**	**168,09**

Kết quả khảo sát

Cơ cấu thu nhập của hộ

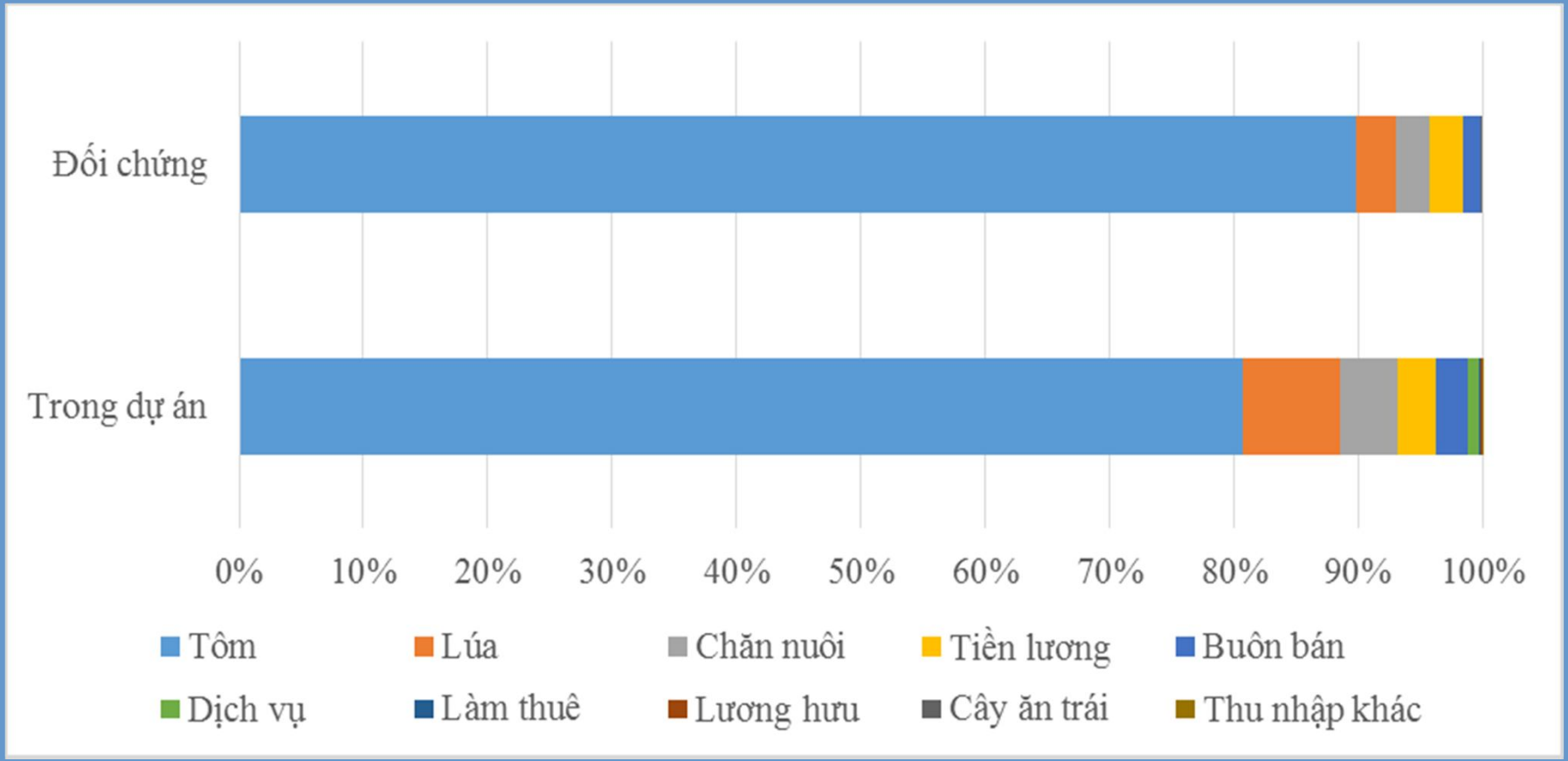

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

❸ Kết quả khảo sát

Tác động từ thu nhập của nuôi tôm đến kinh tế hộ

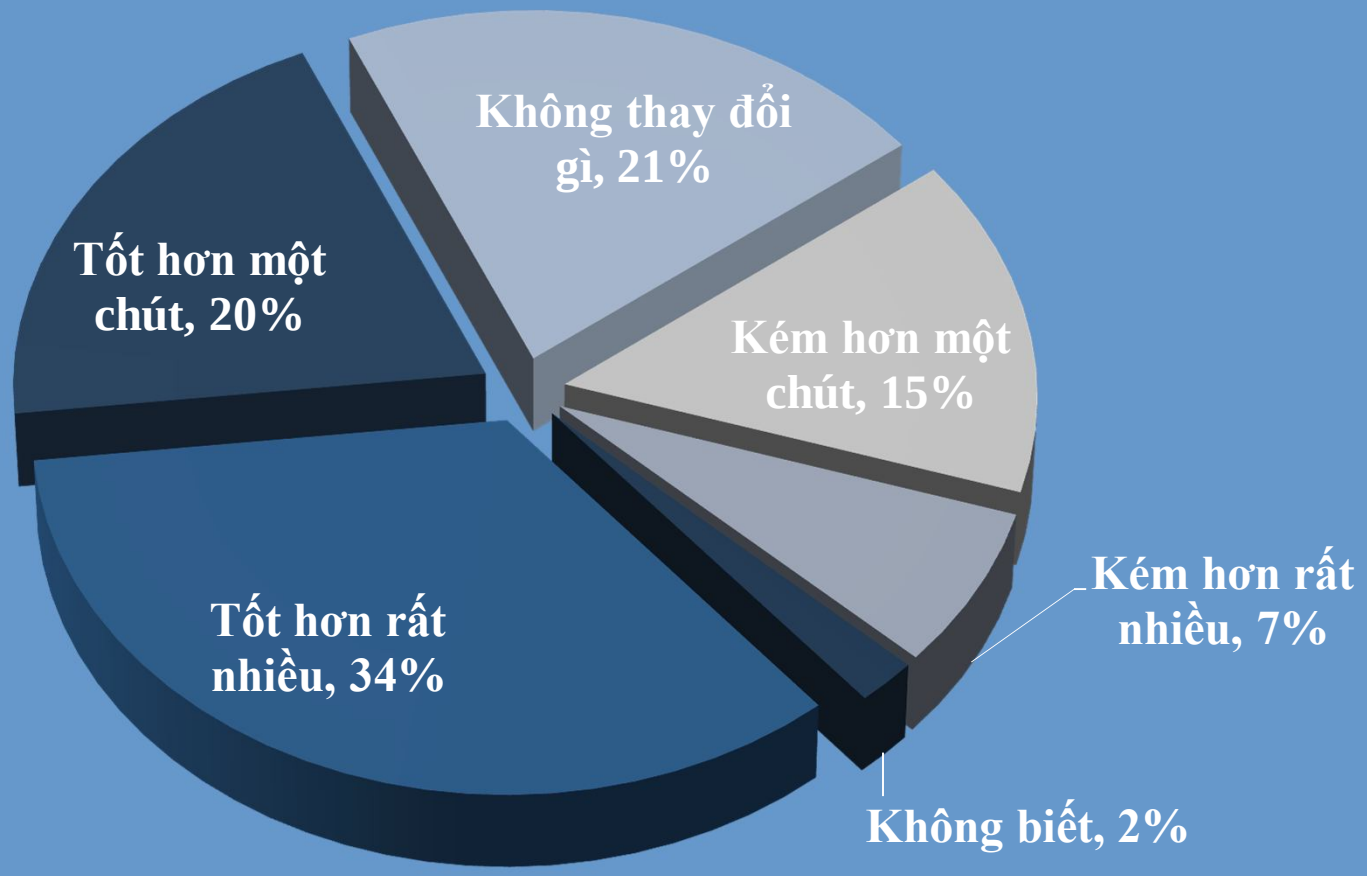

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

Vốn của hộ nuôi tôm

Tỷ lệ hộ thiếu vốn dùng cho hoạt động nuôi tôm

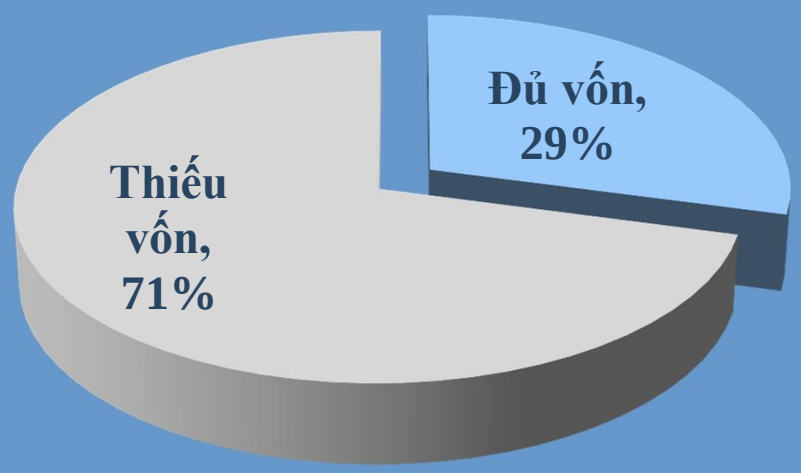

Các hình thức khắc phục tình trạng thiếu vốn

Loài tôm nuôi	Cách giải quyết của hộ (%)		
	Đi vay, mua thiếu thức ăn	Đi vay, mượn	Mua thiếu thức ăn
Tôm sú	15.8	44.7	39.5
Tôm thẻ chân trắng	8.6	28.6	62.9

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

Các hộ nuôi tôm còn phải đối mặt với những rủi ro rất lớn trong quá trình nuôi và tiêu thụ SP.

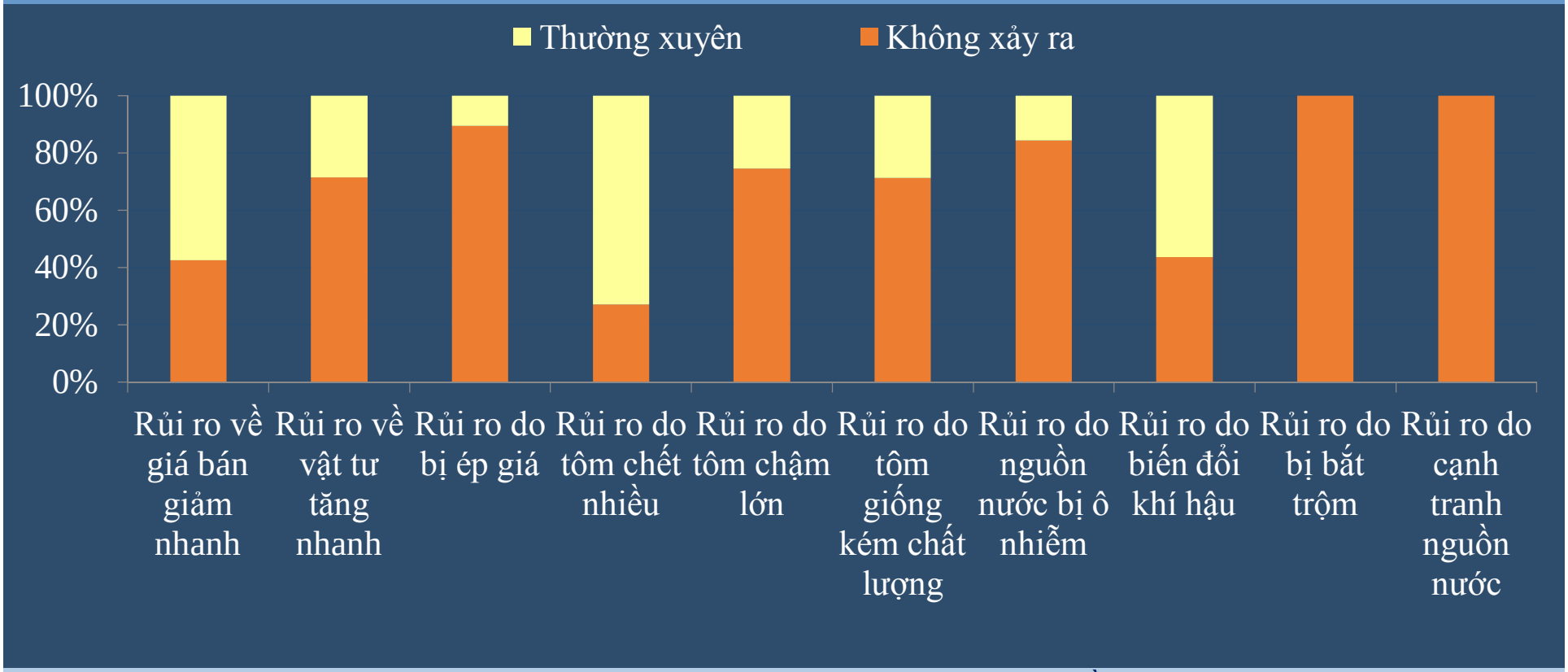

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

3.1. Thông tin chung về đối tượng khảo sát

❖ Thu mua/phân phối

Thương lái thu gom

- Mua từ 200-400 tấn/năm
- Phương tiện: xe máy
- Đối tượng: Hộ nuôi (95%) và thương lái khác (5%)
- Mua xô, không phân loại
- Chênh lệch giá bán: 3.000-5.000đ/kg

Đại lý thu mua

- Mua từ 1000-5000 tấn/năm
- Phương tiện: xe tải, ghe thuyền lớn
- Đối tượng: thương lái, hộ nuôi
- Mua xô, không phân loại
- Chênh lệch giá bán: 10.000-15.000đ/kg

"Cò" địa phương

- Đối tượng trung gian giữa các hộ nuôi và người thu gom (đối tượng này có thể là hộ nuôi tôm)
-Hoa hồng: 1 trđ/tấn

Kết quả khảo sát

Chi phí bình quân của tác nhân thu mua/phân phối tính cho 1kg tôm (VNĐ)

Cơ cấu chi phí	Thương lái thu gom	Đại lý thu mua
Thuê kéo lưới	1.000	1.000
Vận chuyển	1.000	1.200
Nước đá	20	80
Thuê lao động (phân loại, làm sạch, muối đá)	200	500
Thuế	1.500	1.650
Tổng	**3.720**	**4.430**

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

Đối tượng mua hàng của tác nhân thu mua/phân phối

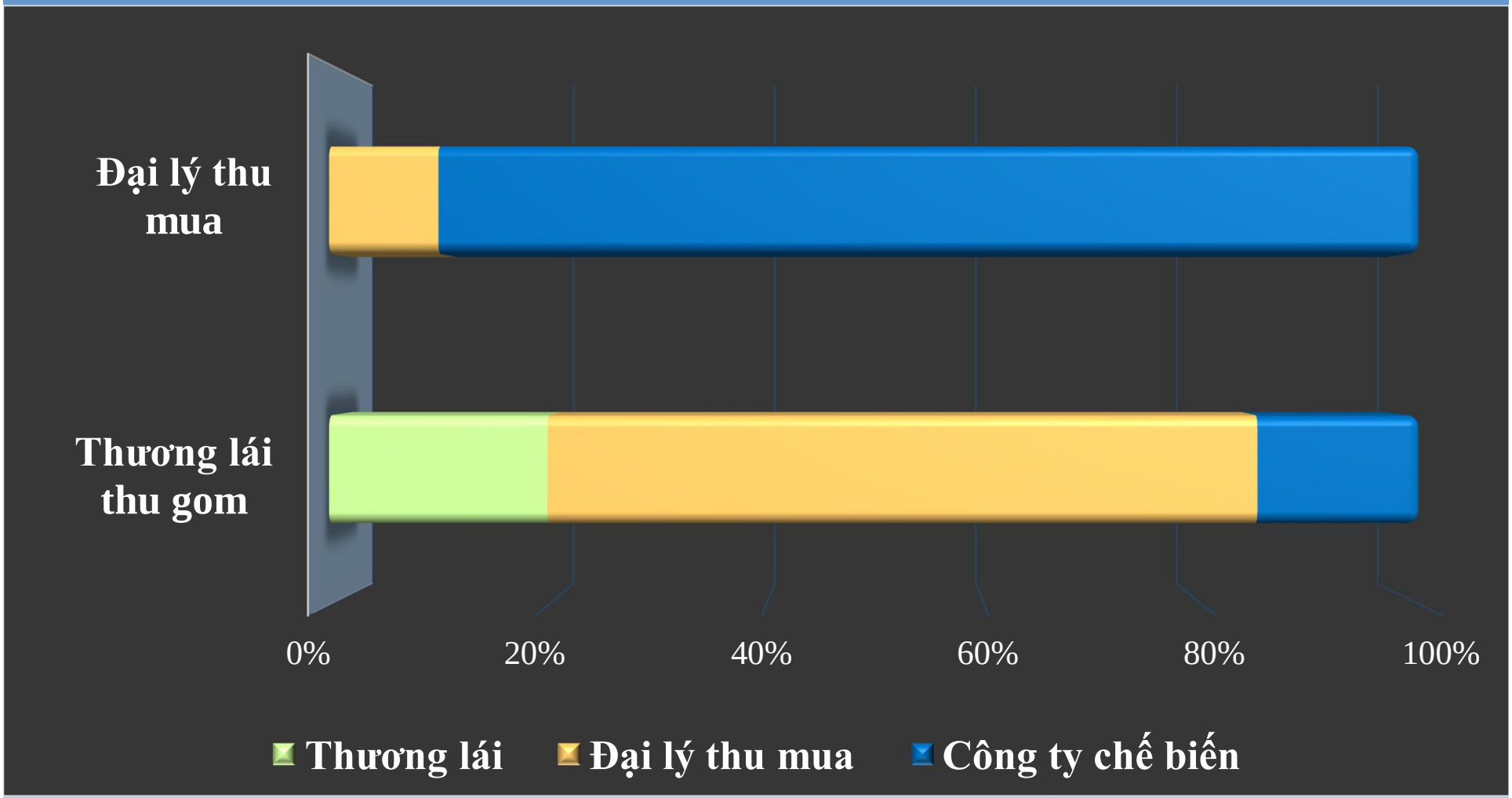

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

3.1. Thông tin chung về đối tượng khảo sát

❖ Doanh nghiệp chế biến tôm Sóc Trăng

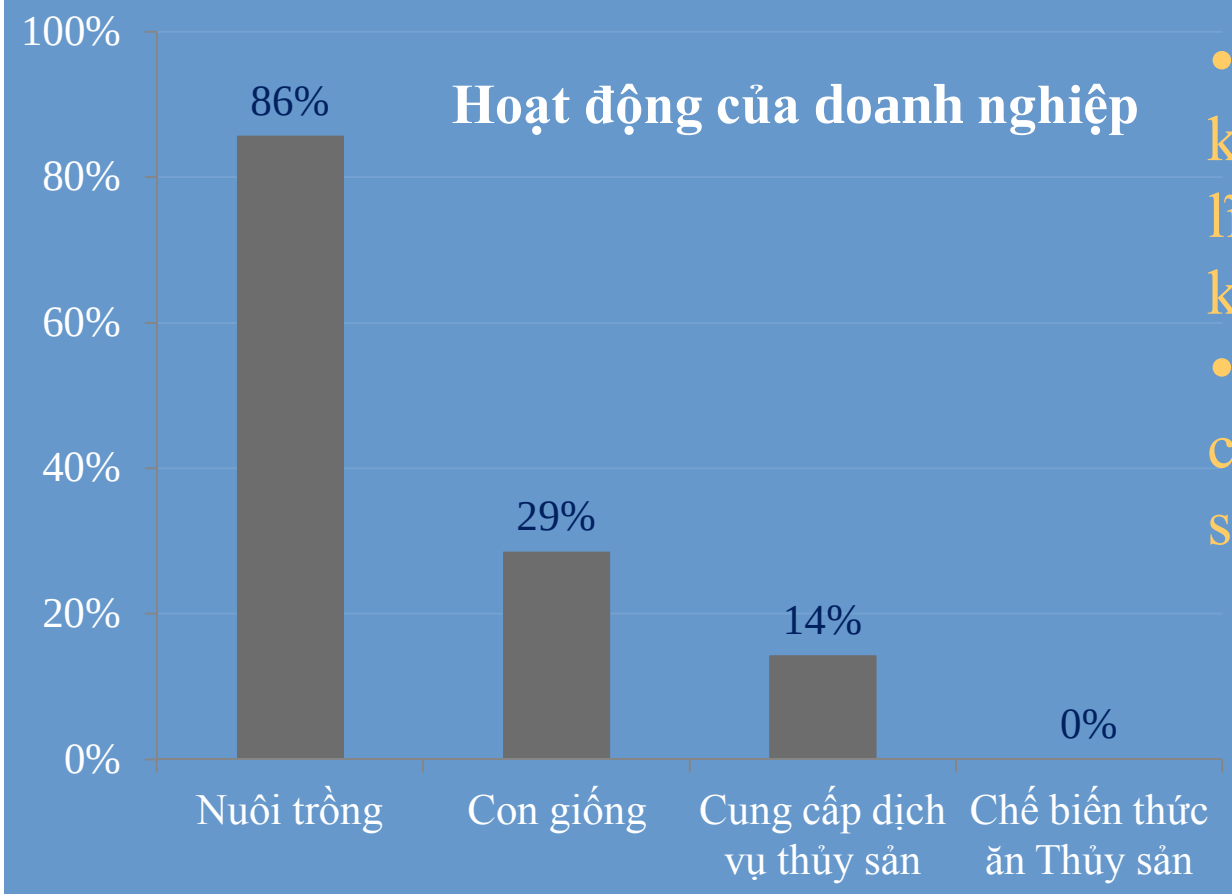

- Hầu hết các DN được khảo sát đều chuyên về lĩnh vực chế biến – xuất khẩu các sản phẩm tôm
- Ngoài chuyên môn chính họ còn tham gia một số khâu khác trong chuỗi.

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

Chi phí bình quân của doanh nghiệp của1kg tôm đông lạnh thành phẩm

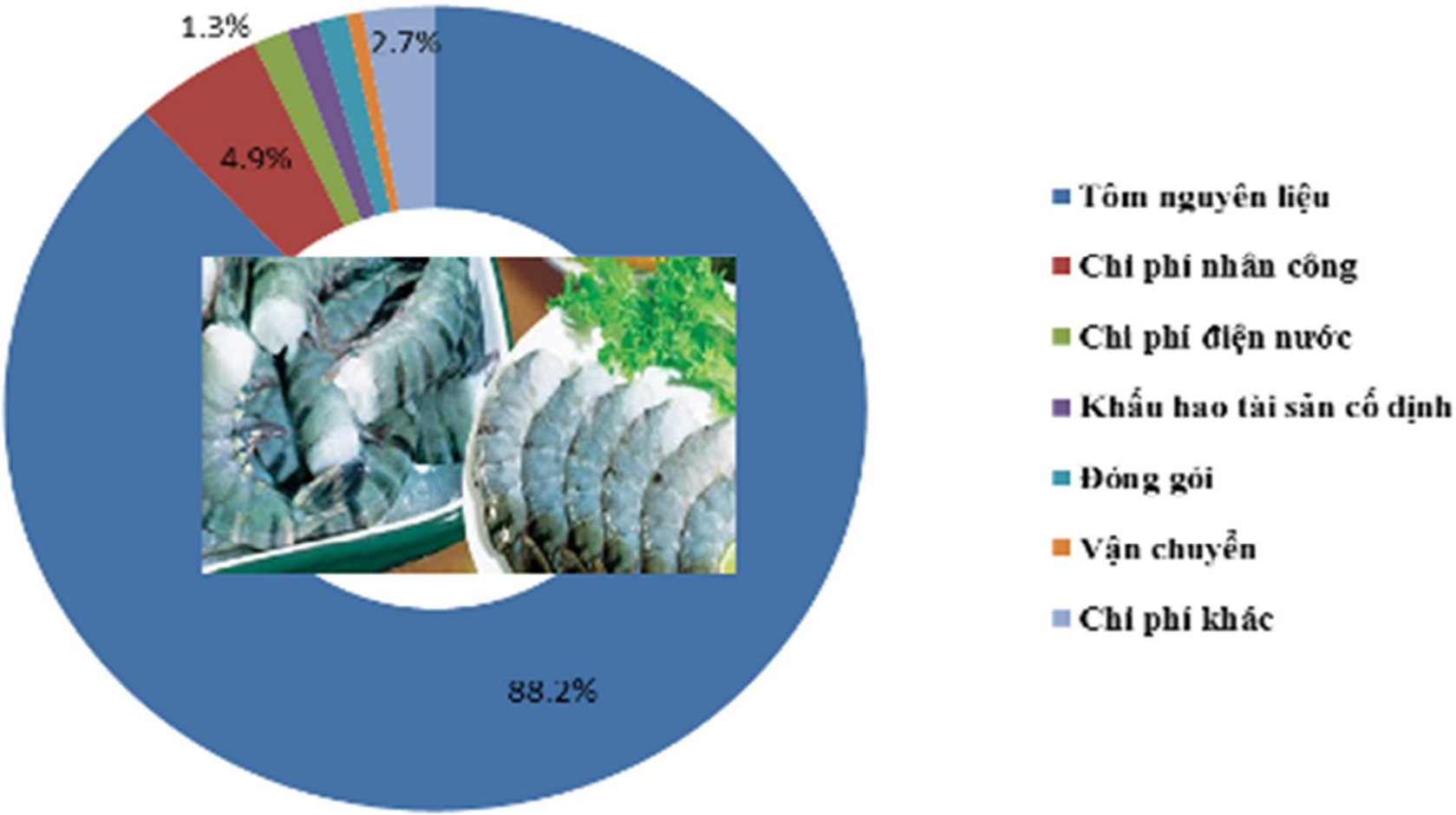

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

Cơ cấu sử dụng nguồn vốn của doanh nghiệp

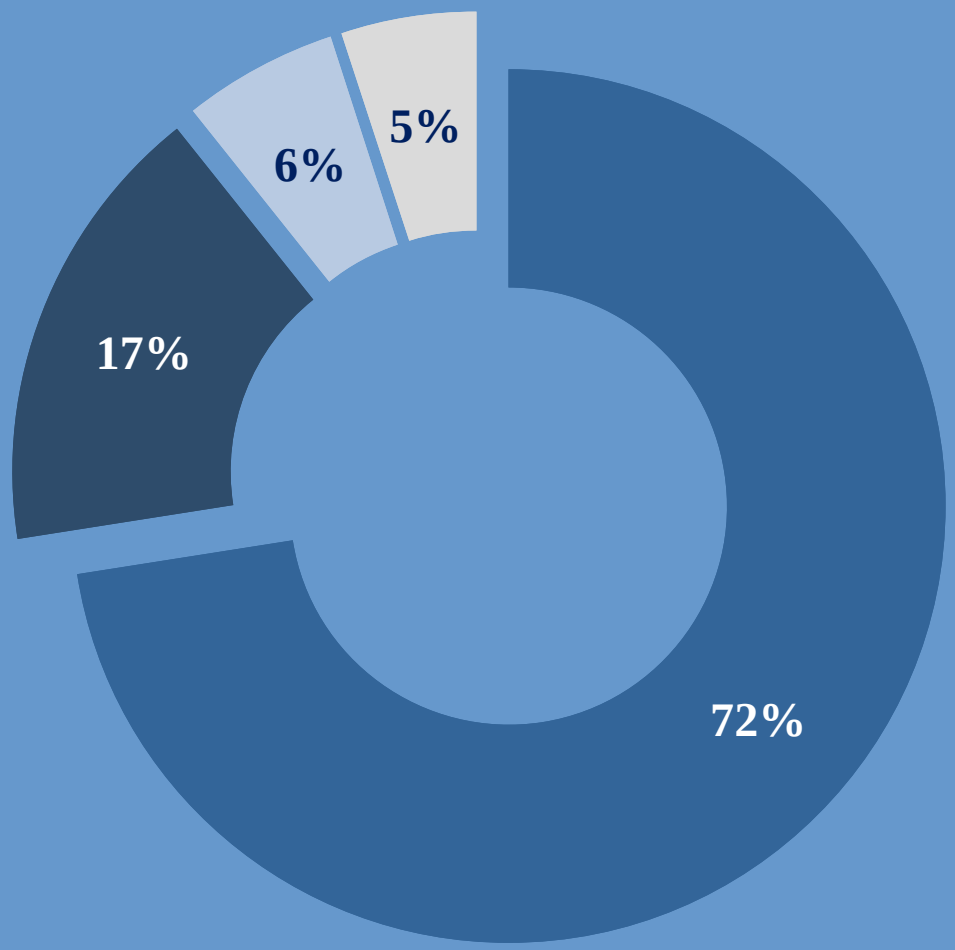

- Thu mua tôm nguyên liệu
- Trả lương cho lao động
- Cơ sở hạ tầng (điện, nước …)
- Chi phí khác

•- Hầu hết các DN đều vay vốn cho hoạt động chế biến/thương mại của mình. Phần lớn nguồn này sử dụng cho việc mua tôm nguyên liệu, còn lại 1 phần nhỏ cho các hoạt động khác.

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

Thị trường xuất khẩu chính của các DN được khảo sát

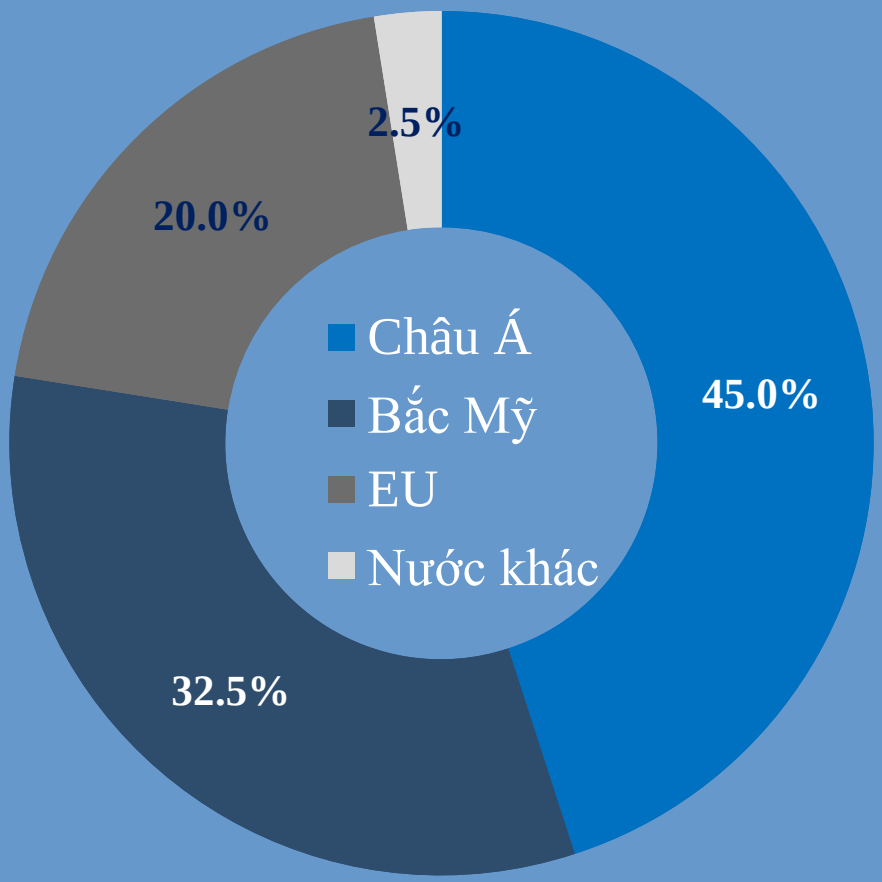

•• 99% tổng lượng thành phẩm của DN là xuất khẩu, chỉ có khoảng 1% được tiêu thụ nội địa.

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

3.2. Chuỗi giá trị tôm tỉnh Sóc Trăng

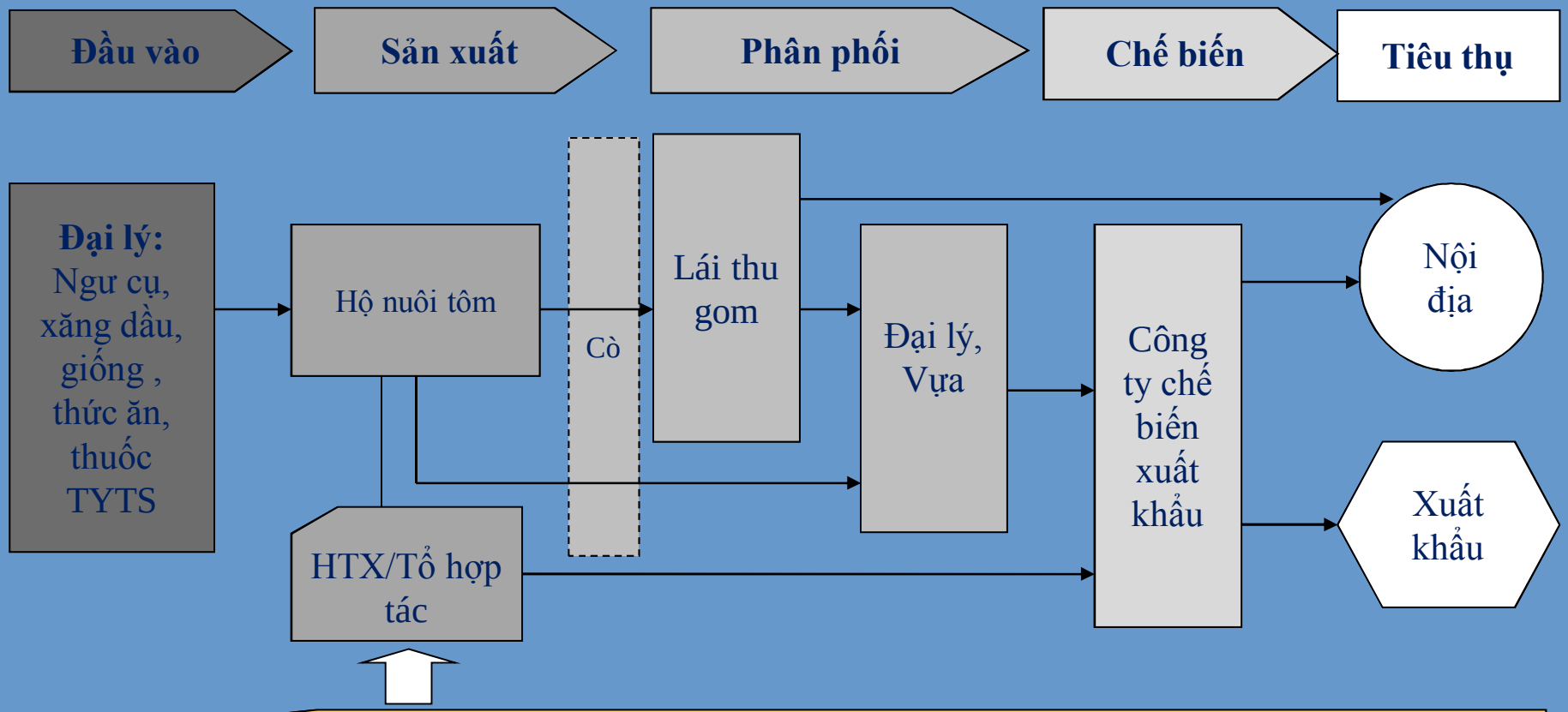

Các đối tượng hỗ trợ: Cơ quan Nhà nước (Sở NN&PTNT, Phòng NN huyện, UBND huyện, xã); Ngân hàng, Hiệp hội, Hội Nông dân, Hội Phụ Nữ; Viện nghiên cứu (Viện Thủy sản II), Trường Đại học (ĐH Cần Thơ); Các tổ chức NGO: WWF

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

❸ Kết quả khảo sát

3.2. Chuỗi giá trị tôm tỉnh Sóc Trăng

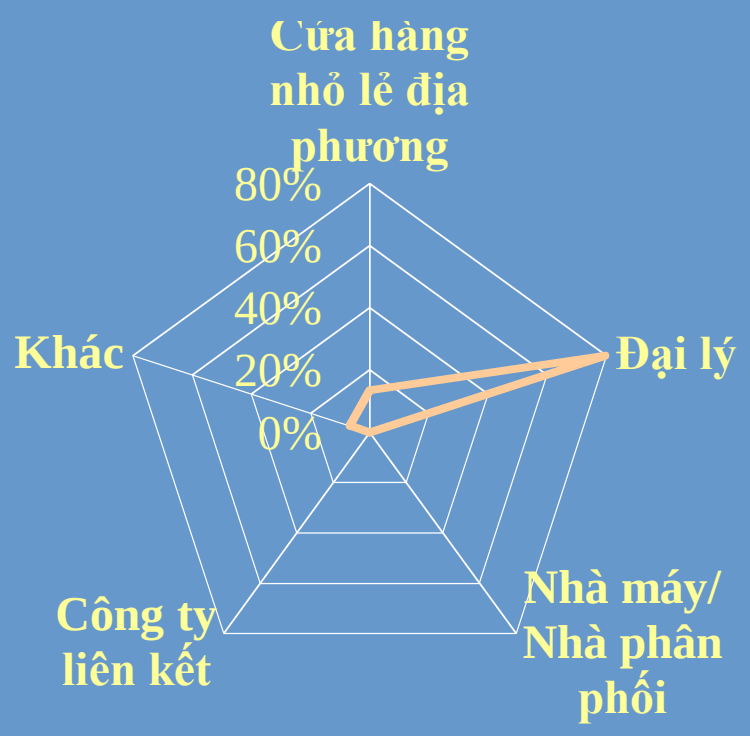

Đối tượng bán thức ăn, hóa chất, thuốc thủy sản cho hộ nuôi tôm

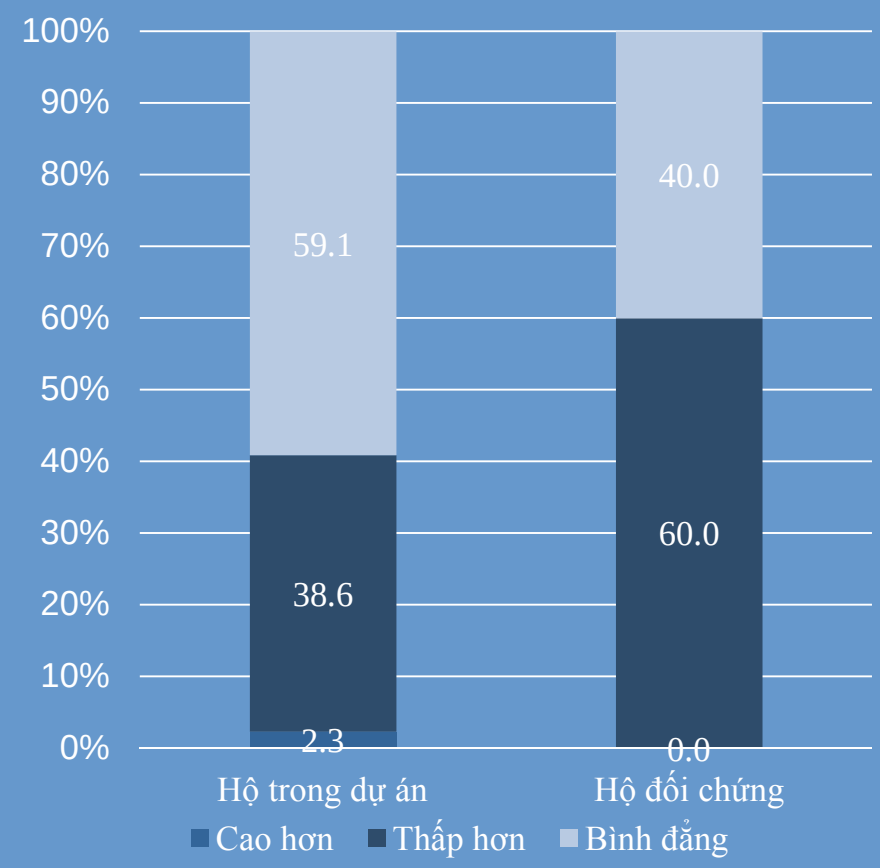

Vị thế của hộ trong mua bán vật tự

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

3.2. Chuỗi giá trị tôm tỉnh Sóc Trăng

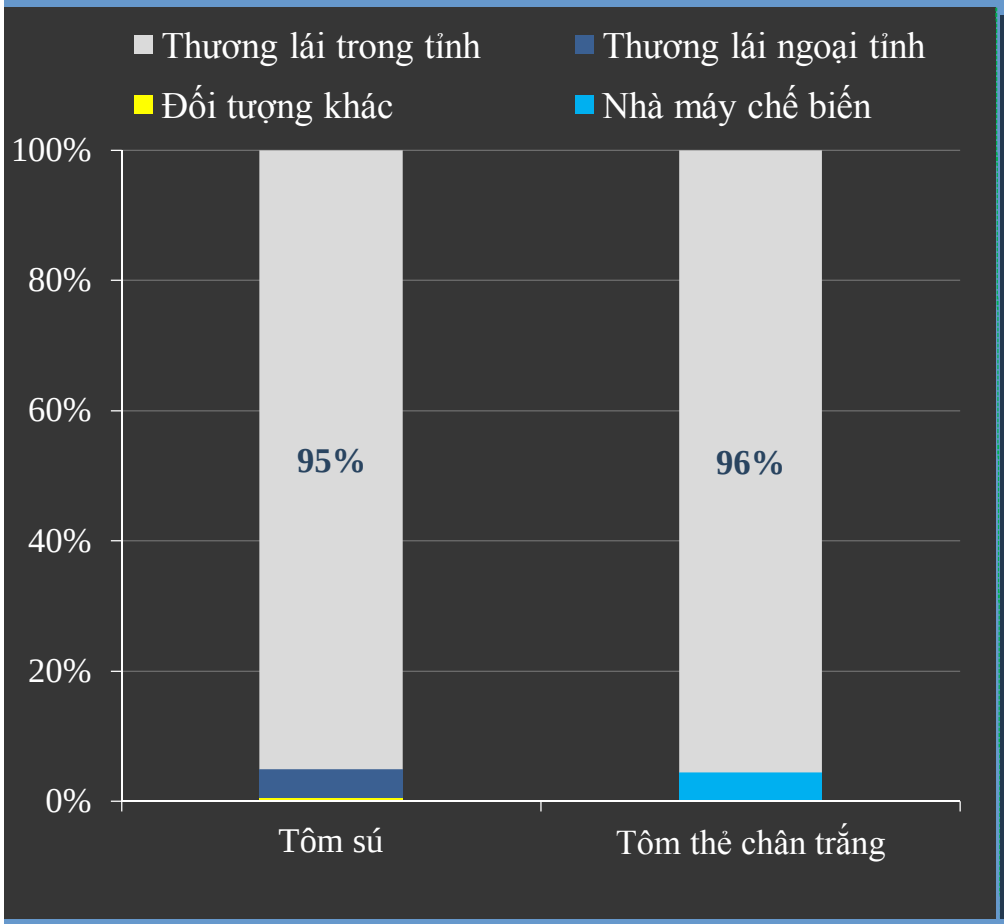

Đối tượng mua sản phẩm của hộ

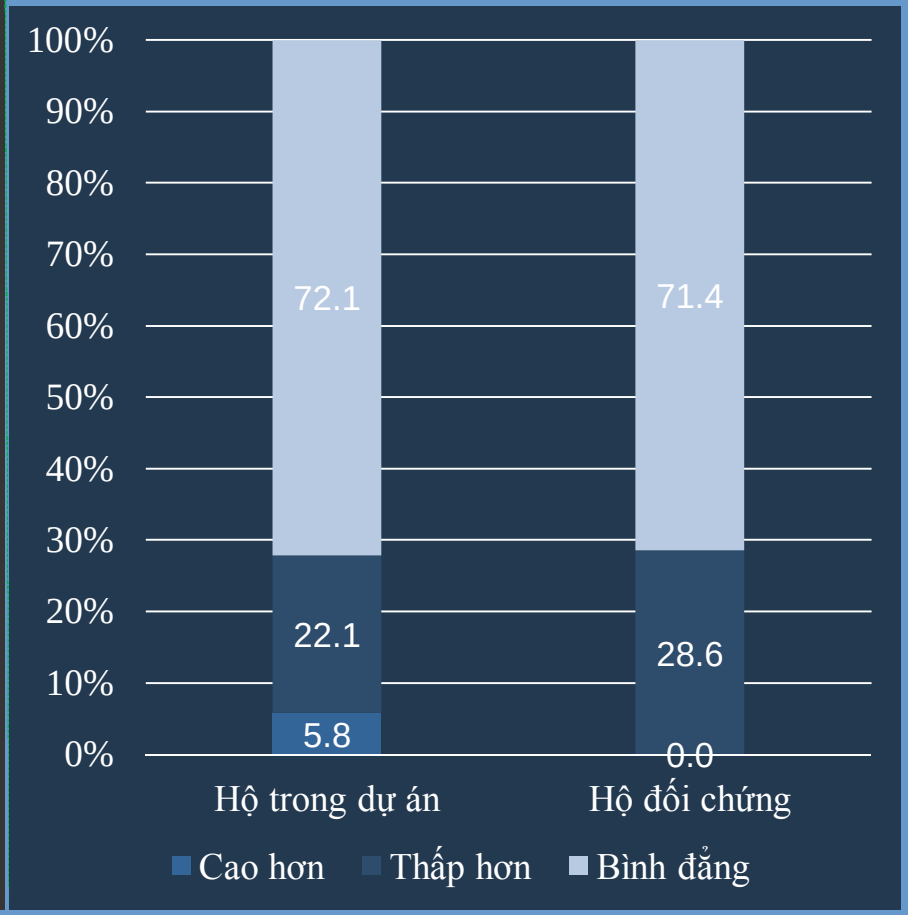

Vị thế của hộ đối trong tiêu thụ sản phẩm

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

3.2. Chuỗi giá trị tôm tỉnh Sóc Trăng

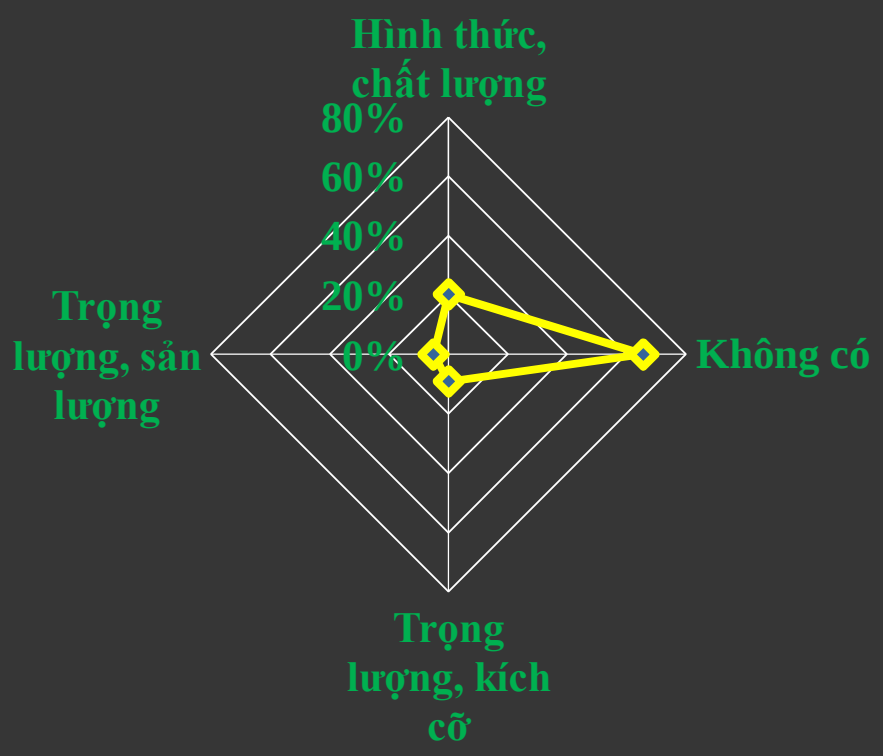

Những tiêu chuẩn về SP người mua yêu cầu

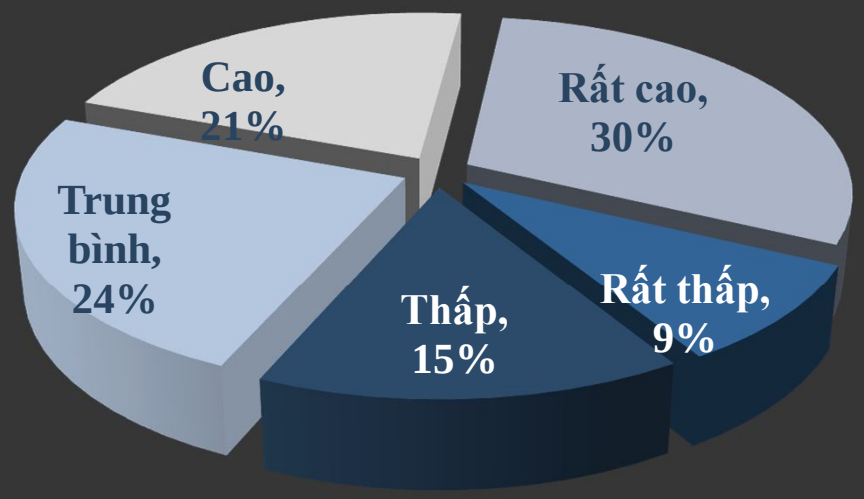

Khả năng đáp ứng của hộ nuôi

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

3.2. Chuỗi giá trị tôm tỉnh Sóc Trăng

Doanh nghiệp chế biến – xuất khẩu

Nguồn cung ứng nguyên liệu chính của các công ty chế biến tại Sóc Trăng

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

3.2. Chuỗi giá trị tôm tỉnh Sóc Trăng

Thực trạng về liên kết với hộ nuôi của các doanh nghiệp

Vấn đề liên kết với các hộ nuôi/trại nuôi của các công ty đang là vấn đề quan trọng trong bối cảnh nguồn nguyên liệu không ổn định cả về số lượng và chất lượng

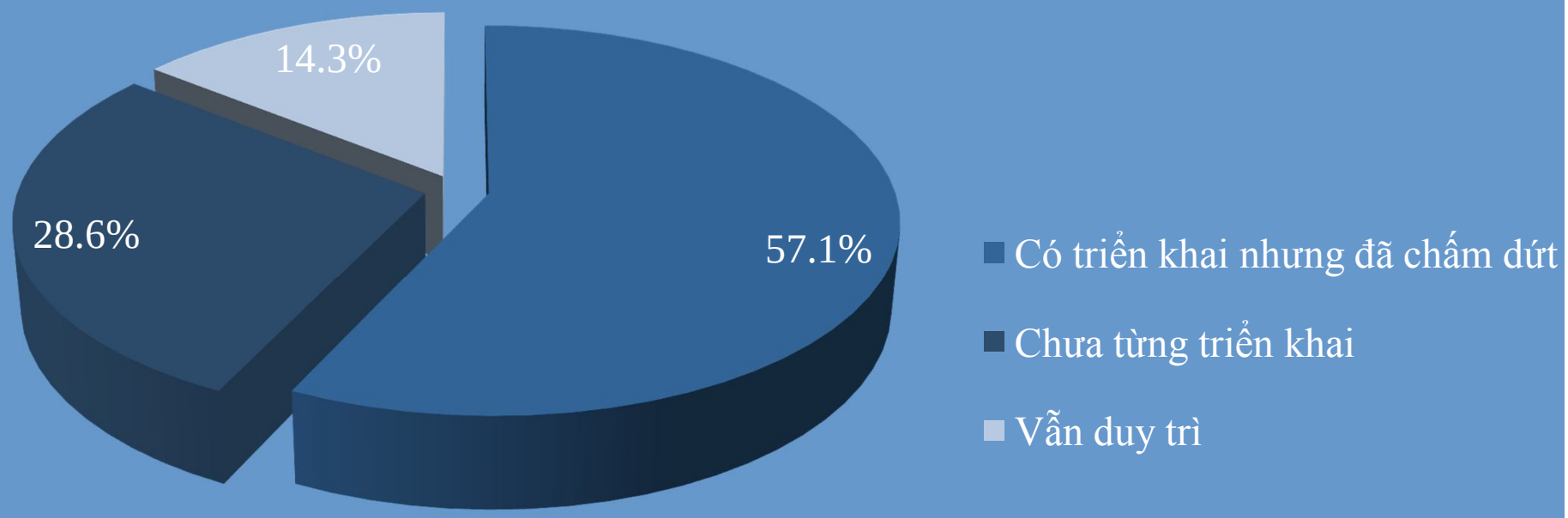

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết quả khảo sát

3.2. Chuỗi giá trị tôm tỉnh Sóc Trăng

❖ Đánh giá thực trạng chuỗi

•• Liên kết trong chuỗi giá trị tôm tại Sóc Trăng hiện nay rất lỏng lẻo, gần như không có các liên kết chính thức nào.

• • Nguồn thông tin cũng không cân xứng và thiếu minh bạch giữa các tác nhân.

•• Các khâu tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng chất lượng lớn nhất hiện nay là khâu nuôi và khâu bảo quản - vận chuyển trước khi đến các nhà máy chế biến.

Nguồn: SCAP khảo sát và phân tích, 2015

Kết luận và kiến nghị

Kết luận

Chuyển sang nuôi bán thâm canh/thâm canh, trong khi vốn và kỹ thuật hạn chế → nuôi tôm thành gánh nặng

Nuôi nhiều mô hình khác nhau → khó kiểm soát dịch bệnh

Thiếu vốn, khó vay ngân hàng

Phụ thuộc vào nguồn thu nhập từ tôm → rủi ro về sản lượng và thị trường

Nữ giới ít tham gia vào hoạt động nuôi tôm, kỹ thuật thấp hơn và quyền quyết định trong gia đình thấp

Kết luận và kiến nghị

Kết luận

Tình trạng ngâm tôm → người nông dân không nhận đúng giá trị, DN chế biến không nhận đúng chất lượng

Sự tham gia của nữ giới vào các hoạt động thu mua tôm cao hơn so với hộ nuôi → vai trò và tiếng nói của phụ nữ khá cao

Kết luận và kiến nghị

Kết luận

Thiếu nguồn nguyên liệu cả về lượng và chất

Thiếu lao động có tay nghề

Chi phí đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu khá cao → ảnh hưởng chi phí sản xuất

Đóng góp lớn cho địa phương cả về kinh tế và xã hội

Có cơ sở vật chất hiện đại, đội ngũ cán bộ lành nghề, khả năng đáp ứng yêu cầu cao các tiêu chuẩn của TTXK

80% nữ giới trong DN tham gia vào khâu chế biến, trái lại tỷ lệ nữ giới tham gia vào việc quản lý và ra quyết định rất thấp.

Kết luận và kiến nghị

Kiến nghị

❖ **Đối với cơ quan quản lý**

- Khu vực nuôi tôm thâm canh/bán thâm canh sẽ được quy hoạch riêng
- Giám sát việc chuyển đổi từ mô hình QCCT sang mô hình có mức độ thâm canh cao hơn, chỉ những hộ có đủ điều kiện về diện tích, vốn, và kỹ thuật mới khuyến khích chuyển đổi
- Kiểm tra chất lượng tôm theo chuỗi nhằm xác định rõ những mắt xích có vấn đề ảnh hưởng đến chất lượng tôm.

Kết luận và kiến nghị

Kiến nghị

❖ **Đối với dự án:**

Hỗ trợ vốn	**Hỗ kỹ thuật**
Điều kiện: vốn vay chỉ được giải ngân khi các hộ nuôi đáp ứng được yêu cầu về nuôi tôm có trách nhiệm.	- Đối tượng cần đặc biệt quan tâm là nữ giới. - Bên cạnh tập huấn về lý thuyết cần có hướng dẫn cụ thể tại ao nuôi. - Tập huận về một số nội dung, như ảnh hưởng của nuôi tôm đến môi trường, xã hội, sức khỏe.

❖ **Hỗ trợ doanh nghiệp** về khâu đăng ký và kiểm định chất lượng theo các tiêu chuẩn quốc tế, liên kêt chuỗi cung ứng nguyên liệu và hỗ trợ vốn vay nhằm xây dựng vùng nguyên liệu.

Chân thành cảm ơn !

ĐINH XUÂN LẬP – ĐIỀU PHỐI CHƯƠNG TRÌNH
TRUNG TÂM HỢP TÁC QUỐC TẾ NUÔI TRỒNG VÀ KHAI THÁC THỦY SẢN BỀN VỮNG (ICAFIS), HỘI NGHỀ CÁ VIỆT NAM (VINAFIS)

Mobile: +84-985024307 || Skype: dinh.lap1 | Email: lap.dinhxuan@icafis.vn